

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN
MST: 2000503134**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *03*/CCBT-Cty

Tam Giang Tây, ngày *29* tháng *03* năm 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1

1.1. Về sản lượng sản xuất năm 2021

Công ty thực hiện Quyết định số 1421/QĐ-UBND, ngày 21/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất, giai đoạn 2019 – 2025 và Công văn số 689/SNN-KL ngày 05 tháng 03 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Cà Mau về việc điều chỉnh kế hoạch khai thác rừng, trồng rừng, làm giàu rừng theo phương án quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất giai đoạn 2019 – 2025 Công ty xây dựng các Hồ sơ thiết kế khai thác chính rừng sản xuất như sau:

Tổng diện tích khai thác chính rừng sản xuất năm 2021: 346,91 ha, so với kế hoạch 382,22 ha, đạt 90,76%; Sản lượng lâm sản 40.090,4 m³, so với kế hoạch 43.500,3 m³, đạt 92,16%, trong đó:

- Thực hiện khai thác chính rừng sản xuất do Công ty trực tiếp quản lý với tổng diện tích 84,57 ha, so với kế hoạch 84,57 ha, đạt 100%; Sản lượng lâm sản 14.595,8 m³ so với kế hoạch 14.595,8 m³, đạt 100%.

- Thực hiện khai thác chính rừng sản xuất do hộ dân quản lý với tổng diện tích 262,34 ha (*khu vực Ngọc Hiễn: 197,77 ha, khu vực 184: 57,18 ha, khu vực Tam Giang III: 7,39 ha*), so với kế hoạch 297,65 ha, đạt 88,13 %; Sản lượng lâm sản 25.494,6 m³ (*khu vực Ngọc Hiễn 18.749,7 m³, khu vực 184: 5.880,7 m³, khu vực Tam Giang III: 864,2*), so với kế hoạch 28.904,5 m³, đạt 88,20%, đồng thời giảm diện tích khai thác so với kế hoạch 35,31 ha, tương ứng với sản lượng lâm sản 3.409,9 m³. Nguyên nhân vì trước tình hình diễn biến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, giá lâm sản trên thị trường tiêu thụ sụt giảm khoảng 20% so với giá bán của Công ty nên sản lượng lâm sản tiêu thụ gặp nhiều khó khăn. Do đó các hộ dân tự nhận lại tổ chức khai thác, không thỏa thuận được giá bán với các doanh nghiệp thu mua lâm sản nên không thực hiện khai thác cây rừng theo kế hoạch được giao. Hiện nay Công ty chưa có sự ràng buộc trong quá trình hộ dân đăng ký khai thác vì hộ dân hưởng lợi, sau khi trừ các khoản chi phí, tỷ lệ ăn chia lâm sản từ 62% - 95% nên Công ty gặp rất nhiều

khó khăn trong quá trình thực hiện khai thác. Từ đó làm ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác rừng của Công ty và các chỉ tiêu về doanh thu không đạt so với kế hoạch được giao.

1.2. Về các chỉ tiêu tài chính:

Tổng doanh thu (không chịu thuế) thực hiện năm 2021: 47.350,7 triệu đồng, so với kế hoạch 48.260,0 triệu đồng, đạt 98,11%, so với thực hiện năm 2020: 46.646,4 triệu đồng, đạt 101,5%, so với thực hiện năm 2019: 35.532 triệu đồng, đạt 133,26%. Đồng thời năm 2021 doanh thu giảm 1,89%, tương ứng giảm 909,43 triệu đồng so với kế hoạch được giao. Nguyên nhân trước tình hình diễn biến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, làm ảnh hưởng đến giá bán lâm sản sụt giảm mạnh nên hộ dân tự nhận lại khai thác không thỏa thuận được giá bán với các doanh nghiệp thu mua lâm sản. Từ đó hộ dân không thực hiện khai thác chính rừng sản xuất năm 2021 làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu giảm 3.684 triệu đồng. Nếu thực hiện đạt kế hoạch khai thác chính rừng sản xuất trong hộ dân tự nhận lại khai thác thì chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 51.034,7 triệu đồng, so với kế hoạch 48.260 triệu đồng, đạt 105,74%.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021: 3.556,9 triệu đồng, so với kế hoạch: 3.340,0 triệu đồng, đạt 106,49 %; so với thực hiện năm 2020: 1.540,6 triệu đồng, đạt 230,88 %; so với thực hiện năm 2019: 1.402,4 triệu đồng, đạt 253,62%. Nếu hộ dân thực hiện khai thác đạt kế hoạch được giao thì lợi nhuận tăng thêm 487 triệu đồng, tổng lợi nhuận trước thuế 4.043,9 triệu đồng, so với kế hoạch 3.340 triệu đồng, đạt 121,07%.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 3.382,5 triệu đồng, so với kế hoạch là 3.230,9 triệu đồng, đạt 104,72%; so với thực hiện năm 2020: 1.333,5 triệu đồng, đạt 253,65%; so với thực hiện năm 2019: 1.370,9 triệu đồng, đạt 246,73 %. Nếu không ảnh hưởng đến nguyên nhân khách quan nêu trên thì lợi nhuận sau thuế tăng thêm 484 triệu đồng, đồng thời lợi nhuận sau thuế 3.866,5 triệu đồng, so với kế hoạch 3.230,9 triệu đồng, đạt 119,67%.

- Các khoản thuế đã nộp ngân sách năm 2021: 1.299,82 triệu đồng, trong đó: Công ty thực hiện nộp ngân sách năm 2020 chuyển sang 142,23 triệu đồng (*Thuế GTGT: 8,57 triệu đồng, Thuế TNDN 133,66 triệu đồng*), Công ty nộp ngân sách năm 2021: 1.157,59 triệu đồng (*trong đó: Thuế TNCN: 70 triệu đồng, Các loại thuế khác: 4,09 triệu đồng không tính vào kế hoạch được giao; Thuế GTGT: 76,15 triệu đồng; Thuế thu nhập doanh nghiệp: 103,35 triệu đồng; Lợi nhuận sau thuế phải nộp: 900 triệu đồng, thuế môn bài 4: triệu đồng;*); Số thuế đã nộp năm 2021: 1.083,50 triệu đồng, so với kế hoạch 824 triệu đồng, đạt 131,49%.

- Các khoản thuế phải nộp ngân sách năm 2021: 1.117,45 triệu đồng, trong đó: (*Thuế GTGT: 122,15 triệu đồng, thuế TNDN: 174,36 triệu đồng, thuế môn bài: 4,0 triệu đồng, lợi nhuận còn lại nộp ngân sách: 732,24 triệu đồng, thuế TNCN: 80,60 triệu đồng, các khoản thuế khác: 4,09 triệu đồng*). Riêng

thuế thu nhập cá nhân và các khoản thuế khác không tính vào chỉ tiêu kế hoạch được giao. Do đó số thuế phải nộp năm 2021: 1.032,75 triệu đồng, so với kế hoạch 824 triệu đồng, đạt 125,33%.

Trên cơ sở thực hiện Quyết định 385/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Qua kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiến các chỉ tiêu lợi nhuận, các khoản nộp ngân sách cơ bản đạt so với kế hoạch được giao. Riêng chỉ tiêu doanh thu (không chịu thuế) giảm 1,89% so với kế hoạch được giao. Trước tình hình diễn biến dịch bệnh Covid – 19 làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Do nguyên nhân khách quan nêu trên, ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu không đạt. Căn cứ tại khoản 2, Điều 28, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015, do nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến các chỉ tiêu doanh thu so với kế hoạch được giao không đạt. Công ty đề xuất Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho Công ty xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1. Thuận lợi

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiến được chuyển đổi từ Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hiến, theo Quyết định số 308/QĐ-UBND do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ký ngày 23 tháng 02 năm 2010. Với ngành nghề kinh doanh: Trồng, quản lý bảo vệ và phát triển rừng; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác, chế biến lâm sản; Sản xuất và kinh doanh giống cây lâm nghiệp; Khai thác thủy sản nội địa, nuôi trồng thủy sản kết hợp trên lâm phần; Kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông, lâm, thủy sản và các dịch vụ khác. Đối với đặc thù của Công ty chủ yếu khai thác lâm sản là chính.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Sở Tài chính và các Sở, ban Ngành chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiến, thực hiện tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhìn chung các tỷ suất và các hệ số đều ở mức an toàn, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách đúng quy định và kịp thời.

2.2. Khó khăn

Trước tình hình diễn biến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tác động đến tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của Công ty nói riêng. Từ đó làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ yếu là khai thác lâm sản trong các hộ dân tự nhận lại tổ chức khai thác, giá bán sụt giảm không thỏa thuận với các doanh nghiệp thu mua nên không thực hiện khai thác làm giảm chỉ tiêu doanh thu không đạt so với kế hoạch được giao.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1	m ³	43.500,3	40.090,4	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	48.260	47.350	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.340	3.556	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.230	3.382	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	824	1.117,45	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	59	57	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	7,408	7,117	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,392	1,150	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	6,016	5,967	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Trong năm Công ty không có thực hiện tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A						
	Dự án nhóm B						

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

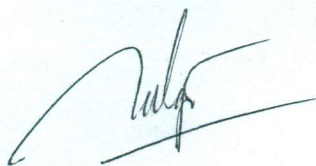
Công ty là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, không có các công ty con.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

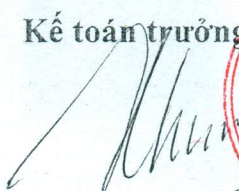
TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									

1.1	Công ty A								
1.2	Công ty B								
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty C								
2.2	Công ty D								

Người lập biểu



Kế toán trưởng




Giám đốc



Dinh Văn Diên

Lưu Văn Hùng